

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

Số/No.: 12/2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2023
Ho Chi Minh City, May 4th, 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations ("Law on Enterprises");
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 ("Luật Sửa đổi, bổ sung");
The Law No. 03/2022/QH15 on amendments to certain articles of the Law on Public investment, the Law on Public-private partnership investment, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Procurement, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Special excise duties and the Law on Civil judgment enforcement comes into force as of March 1st, 2022 ("Law on amendments and supplements");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán");
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 26th, 2019 and other implementing regulations ("Law on Securities");
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị Định 155");
Decree 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law ("Decree 155");

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định 155 ("**Thông Tư 116**");
The Circular 116/2020/TT-BTC guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in Decree 155 ("**Circular 116**");
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");
- Quy chế quản trị Công Ty;
Corporate Governance Regulations of the Company;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**");
Regulations on Operating of the Board of Directors ("**BOD**");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công Ty số 20/2022.NQ-ĐHĐCĐ-NVLG ngày 09/09/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty ("**Nghị Quyết 20**");
Resolution of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") of the Company No. 20/2022.NQ-ĐHĐCĐ-NVLG dated September 9th, 2022 on amending and supplementing the Company's Charter, Corporate Governance Regulations ("**Resolution 20**");
- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 02/2023.NQ-ĐHĐCĐ-NVLG ngày 02/02/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty ("**Nghị Quyết 02**");
Resolution of the GMS of the Company No. 02/2023.NQ-ĐHĐCĐ-NVLG dated February 2nd, 2023 on amending and supplementing the Company's Charter ("**Resolution 02**");
- Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 09/2023.NQ-ĐHĐCĐ-NVLG ngày 23/03/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công Ty ("**Nghị Quyết 09**");
Resolution of the GMS of the Company No. 09/2023.NQ-ĐHĐCĐ-NVLG dated March 23rd, 2023 on amending and supplementing the Company's Charter and Corporate Governance Regulations ("**Resolution 09**");
- Nghị quyết HĐQT của Công Ty số 20/2023-NQ.HĐQT-NVLG ngày 24/03/2023 về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông Công Ty thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu ("**Nghị Quyết 20.1**");
The Resolution of the BOD No. 20/2023-NQ.HĐQT-NVLG dated March 24th, 2023 Re. Approval of the designation of the record date for the list of shareholders for collecting shareholders' written opinions ("**Resolution No. 20.1**");
- Nghị quyết HĐQT của Công Ty số 22/2023-NQ.HĐQT-NVLG ngày 29/03/2023 về bổ sung nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong đợt lấy ý kiến cổ đông theo Nghị Quyết 20.1 ("**Nghị Quyết 22**");
The Resolution of the BOD No. 22/2023-NQ.HĐQT-NVLG dated March 29th, 2023 Re. Approval of supplementing the content will be sent to shareholders to collect shareholders' written opinions under Resolution No. 20.1 ("**Resolution No. 22**");
- Tờ trình của HĐQT số 14/2023-TTr-NVLG ngày 14/04/2023 về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty;

Proposal of the BOD No. 14/2023-TTr-NVLG dated April 14th, 2023 Re. Amending, and supplementing the Company's Charter and Regulation on Operating of the BOD;

- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công Ty ngày 04/05/2023,
The Minutes of voting checking results of shareholder's written opinions dated May 4th, 2023.

QUYẾT NGHỊ RESOLVES

ĐIỀU 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Điều lệ Công Ty chi tiết cụ thể như sau/ Amending, supplementing of the Company's Charter, details are as follows:

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
1.	Điều 2. Tên, biểu tượng, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty <i>Article 2. Name, logo, head office, legal representative, branch, representative office and term of operation of the Company</i> 5. Trụ sở đăng ký của Công Ty: Địa chỉ: 313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. <u>Công Ty có thể đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc văn phòng giao dịch theo quy định của pháp luật và công bố tại trang thông tin điện tử (website) chính thức của Công Ty.</u> <i>The Company's registered head office is at:</i> <i>313B - 315 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i> <u>The Company may register a business location or a transaction office in accordance with the laws and disclose on the Company's official website.</u>	Điều 2. Tên, biểu tượng, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty <i>Article 2. Name, logo, head office, legal representative, branch, representative office and term of operation of the Company</i> 5. Trụ sở đăng ký của Công Ty: Địa chỉ: 313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. <i>The Company's registered head office is at:</i> <i>313B - 315 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	- Chuyển nội dung về đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc văn phòng giao dịch đến Khoản 8 Điều 2 của Điều lệ để thống nhất về nội dung; <i>Move the contents of the registration of business location and transaction office to Clause 8 Article 2 of the Charter to agree on the contents</i> - Bổ quy định về công bố thông tin tại website Công Ty. Việc công bố thông tin sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật về công bố

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
			thông tin trên thị trường chứng khoán. Remove regulations on publication on the Company's website. The disclosure of information will be made in accordance with the provisions of law on information disclosure on the stock market.
	7. <u>Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền</u> phải chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này. <i>The legal representative and the authorized representative must be accountable to the GMS, the BOD and the laws for matters within the scope of their authority under the laws and this Charter.</i>	7. <u>Người đại diện theo pháp luật</u> phải chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này. <i>The legal representative must be accountable to the GMS, the BOD and the laws for matters within the scope of their authority under the laws and this Charter.</i>	Điều chỉnh đối tượng áp dụng của quy định Khoản 7 Điều 2 do luật không quy định. <i>Adjusting the subject of application of Clause 7 Article 2 because it is not regulated by law.</i>
	8. Công Ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép. <i>The company may establish branch and representative office in the area of business to carry out the objectives of operation of the Company in accordance with the decision of the BOD and to the extent permitted by law.</i>	8. Công Ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép. <u>Công Ty tiến hành đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc văn phòng giao dịch theo quy định của pháp luật.</u> <i>The company may establish branch and representative office in the area of business to carry out the objectives of operation of the Company in accordance with the decision of the BOD and to the extent permitted by law. The Company may register a business location or a transaction office in accordance with the laws.</i>	Sửa đổi nhằm ghi nhận nội dung về đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc văn phòng giao dịch được chuyển từ khoản 2 Điều 2 của Điều lệ. <i>Amendment to record the contents of the registration of business location and transaction office are moved from Clause 2 Article 2 of the Charter.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
2.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders 2. <u>Công Ty chỉ tăng Vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật;</u> <i>The Company may only increase its Charter capital as approved by the GMS and in accordance with the provisions of the laws;</i>	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders 2. <u>Công Ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật;</u> <i>The Company may change its Charter capital as approved by the GMS and in accordance with the provisions of the laws;</i>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp. <i>Amendment according to the provisions of Article 112 of the Law on Enterprises</i>
3.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders 8. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. <u>Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần và trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày) để Cổ đông có thể đăng ký mua.</u> Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công Ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông của Công Ty hoặc người khác theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua SGDCK theo phương thức đấu giá; <i>Ordinary shares must be given priority to be offered to existing Shareholders in proportion to their percentage of ordinary shares in the Company unless otherwise</i>	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders 8. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công Ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông của Công Ty hoặc người khác theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua SGDCK theo phương thức đấu giá; <i>Ordinary shares must be given priority to be offered to existing Shareholders in proportion to their percentage of ordinary shares in the Company unless otherwise decided by the GMS. Decision on shares which have not been subscribed shall be decided by the BOD. The BOD may distribute such shares to the subjects under</i>	Bỏ nội dung về thông báo chào bán cổ phần. Việc thông báo chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định pháp luật chứng khoán. <i>Remove the content about the announcement of the share offering. The announcement of the offer of shares shall comply with the provisions of the securities law.</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	decided by the GMS. <u>The Company must have public notice on the offering of shares, in which the number of shares to be offered and appropriate subscription duration (minimum of twenty (20) days) must be clearly stated in order for the shareholders to subscribe.</u> Decision on shares which have not been subscribed shall be decided by the BOD. The BOD may distribute such shares to the subjects under conditions and manners deemed appropriate by the BOD, but not to sell such shares under more favorable conditions than that offered to the existing shareholders unless the shares are sold through the Stock Exchange by the auction method;	conditions and manners deemed appropriate by the BOD, but not to sell such shares under more favorable conditions than that offered to the existing shareholders unless the shares are sold through the Stock Exchange by the auction method;	
4.	Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công Ty Article 15. Redemption of shares pursuant to a decision of the Company Công Ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây: <i>The Company may redeem no more than thirty percent (30%) of the total number of common shares sold, and part or all of the preference shares sold in accordance with the following provisions.</i> 1. HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) <u>tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán</u> trong mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định; <i>The BOD has the authority to redeem no more than ten percent (10%) of the offered shares of each type within each twelve (12) months. In other cases, redemption of shares shall be decided by the GMS;</i>	Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công Ty Article 15. Redemption of shares pursuant to a decision of the Company Công Ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây: <i>The Company may redeem no more than thirty percent (30%) of the total number of common shares sold, and part or all of the preference shares sold in accordance with the following provisions:</i> 1. HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) <u>tổng số cổ phần của từng loại đã bán</u> trong mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định; <i>The BOD has the authority to redeem no more than ten percent (10%) of the total shares of each type which are sold within each twelve (12) months. In other cases, redemption of shares shall be decided by the GMS;</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 133 Luật Doanh nghiệp. <i>Amendment to be consistent with the provisions of Clause 1, Article 133 of the Law on Enterprises.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
5.	<u>Điều 17. Thu hồi cổ phần</u> <u>Article 17. Withdrawal of shares</u> 1. <u>Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty;</u> <u>Where a shareholder fails to pay in full and on time the committed amount to purchase shares, the BOD shall notify and have the right to request such shareholder to pay the unpaid amount together with interest on such sum, plus costs arising from failure to pay in full to the company.</u> 2. <u>Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ mặc nhiên được xem là bị thu hồi và Công Ty được quyền chào bán theo quy định;</u> <u>The announcement of payment must specify the new time-limit for payment (at least 07 (seven) days from the date on which the announcement is sent) and place for payment, and state that on failure to make payment as required, then the number of shares which have not yet been fully paid for shall be withdrawn and offered for sale in accordance with the laws;</u>	[Bỏ quy định Điều 17/ Delete the Article 17]	Quy định này áp dụng đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, hiện tại không còn phù hợp với Công Ty. <i>This regulation applies to the case of registration of business establishment, which is no longer applicable to the Company.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	3. <u>Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện hoặc không được thực hiện đầy đủ, HĐQT có quyền thu hồi số cổ phần đó;</u> <i>In case the requirements in the above notice are not fulfilled or not fully implemented, the BOD reserves the right to withdraw such shares;</i> 4. <u>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức do HĐQT quyết định;</u> <i>Withdrawn shares are considered as authorized shares. The BOD may directly sell or authorize to sell or re-distribute such shares to, or deal with the persons who owned such withdrawn shares or to other entities, on the conditions and in the manner the BOD considers appropriate.</i> 5. <u>Trong thời gian người mua cổ phần chưa hoặc không thanh toán đủ số cổ phần đăng ký mua, thì người mua cổ phần không có tư cách Cổ đông đối với số cổ phần chưa được thanh toán. Trường hợp người mua cổ phần thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo lãi suất do HĐQT quyết định và thực hiện trong thời hạn mà HĐQT yêu cầu thì những người mua cổ phần này vẫn phải được công nhận là Cổ đông của Công Ty;</u> <i>During the period when the buyer of shares has not yet paid or fully paid the number of subscribed shares, the buyer of shares has no shareholder status with respect to such shares. Where the share buyer pays all related amounts plus interest at the interest rate decided and applied by the BOD within the prescribed time limit, these</i>		

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	<i>buyers must still be recognized as shareholders of the Company.</i> 6. <u>Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi.</u> <i>Withdrawal notices shall be sent to holders of shares to be withdrawn in advance.</i>		
6.	Điều 21. Nghĩa vụ của Cổ đông <i>Article 21. Obligations of shareholders</i> Cổ đông có các nghĩa vụ sau: <i>The shareholders have the following duties:</i> 2. <u>Tuân thủ Điều lệ và các Quy chế của Công Ty;</u> <i>Comply with the Company's Charter and Regulations</i>	Điều 21. Nghĩa vụ của Cổ đông <i>Article 21. Obligations of shareholders</i> Cổ đông có các nghĩa vụ sau: <i>The shareholders have the following duties:</i> 2. <u>Tuân thủ Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;</u> <i>Comply with the Company's Charter and Management Internal Regulations</i>	Sửa đổi để làm rõ quy định trên cơ sở phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật doanh nghiệp. <i>Amend to clarify regulations on the basis of conformity with the provisions of Clause 3, Article 119 of the Law on Enterprises.</i>
7.	Điều 22. Đại hội đồng Cổ đông <i>Article 22. General Meeting of Shareholders</i> 3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc BCTC năm đã được kiểm toán phản ánh Vốn chủ sở hữu đã bị giảm một nửa (1/2) với số đầu kỳ; c. <u>Khi số Thành viên của HĐQT ít hơn số Thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số Thành viên quy định trong Điều lệ;</u> d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên	Điều 22. Đại hội đồng Cổ đông <i>Article 22. General Meeting of Shareholders</i> 3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc BCTC năm đã được kiểm toán phản ánh Vốn chủ sở hữu đã bị giảm một nửa (1/2) với số đầu kỳ; c. <u>Số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</u> d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);	Sửa đổi trên cơ sở phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. <i>Amendment on the basis of conformity with the provisions of Clause 1, Article 140 of the Law on Enterprises.</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan); e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty. <i>The BOD must convene the Extraordinary GMS in the following cases:</i> a. <i>The BOD deems it necessary in the interests of the Company;</i> b. <i>Annual balance sheet, semi-annual, quarterly reports or audited annual financial statements reflect that half of the charter capital has been lost since the beginning of the period;</i> c. <i>When the number of members is less than that prescribed by laws or less than half of the members specified in the Charter;</i> d. <i>The Shareholders or group of shareholders prescribed in Clause 3, Article 20 of the Charter require to convene a GMS in writing. The written petition must specify the reason and purpose of the meeting, and must be signed by all relevant shareholders (the petition can be made in several copies to collect signatures of all relevant shareholders);</i> e. <i>Other cases prescribed by laws and the company's Charter.</i>	e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty. <i>The BOD must convene the Extraordinary GMS in the following cases:</i> a. <i>The BOD deems it necessary in the interests of the Company;</i> b. <i>Annual balance sheet, semi-annual, quarterly reports or audited annual financial statements reflect that half of the charter capital has been lost since the beginning of the period;</i> c. <i>The number of members is less than the minimum number of members prescribed by laws;</i> d. <i>The Shareholders or group of shareholders prescribed in Clause 3, Article 20 of the Charter require to convene a GMS in writing. The written petition must specify the reason and purpose of the meeting, and must be signed by all relevant shareholders (the petition can be made in several copies to collect signatures of all relevant shareholders);</i> e. <i>Other cases prescribed by laws and the company's Charter.</i>	
8.	Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ <i>Article 23. Rights and Responsibilities of the GMS</i> 2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: <i>Annual and Extraordinary GMS adopts the following issues:</i>	Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ <i>Article 23. Rights and Responsibilities of the GMS</i> 2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: <i>Annual and Extraordinary GMS adopts the following issues:</i>	- Sửa đổi điểm e để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; <i>Amend the section e to be consistent with the provisions</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	e. <u>Lựa chọn công ty kiểm toán;</u> <i>Selection of audit company</i> i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần, <u>và việc chuyển nhượng cổ phần của Thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</u> <i>Type of shares and number of new shares of each type which may be issued; and transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of incorporation;</i>	e. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty;</u> <i>Approve the list of independent audit companies; choose independent audit companies carry out audit of the Company;</i> i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; <i>Type of shares and number of new shares of each type which may be issued;</i>	of Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises; - Bỏ quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập vì hiện tại không còn hạn chế quyền chuyển nhượng này. <i>Remove the restriction on the transfer of shares by founding shareholders, the current no longer relevant to the Company.</i>
9.	Điều 26. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ <i>Article 26. Convene the GMS, meeting agenda and notice</i> <u>7. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của pháp luật.</u> <i>Any Resolution of the GMS which is passed with 100% of voting shares shall be legitimate and effective even if the procedures for passing such Resolution are not conformable with regulations.</i>	Điều 26. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ <i>Article 26. Convene the GMS, meeting agenda and notice</i> <u>7. HĐQT/Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.</u> <i>The BOD/person who convenes the GMS shall include the issues proposed in accordance with Clause 4 of this Article in the draft agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article. The issues will be included in the official agenda if their inclusion is accepted by the GMS.</i>	Chuyển quy định tại Khoản 7 Điều 26 hiện tại đến Điều 29 của Điều lệ và bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp vào Khoản 7 Điều 26 Điều lệ. <i>Move the current provisions of Clause 7 Article 26 to Article 29 of the Charter and add the provisions of Clause 4, Article 142 of the Law on Enterprises to Clause 7, Article 26 of the Charter.</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
10.	Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ <i>Article 27. Conditions for conducting the GMS</i> 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong thời hạn sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc ĐHĐCĐ, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất (01). ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi <u>có các Cổ đông và những đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) cổ phần có quyền biểu quyết</u>; <i>Where the number of attending BOD members is insufficient to meet the quorum within sixty (60) minutes from the time set for the opening of the GMS, the person convening shall cancel the meeting. The GMS must be reconvened within thirty (30) days from the intended date of the first (01) GMS. The reconvened GMS can only take place where the participants, including shareholders and authorized representatives, represent at least thirty three per cent (33%) of total voting shares;</i> 3. Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai (02) không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong thời hạn sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc ĐHĐCĐ, ĐHĐCĐ lần thứ ba (03) có thể được triệu tập trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần hai (02); và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành <u>không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi</u>	Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ <i>Article 27. Conditions for conducting the GMS</i> 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong thời hạn sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc ĐHĐCĐ, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất (01). ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi <u>có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên</u> <i>Where the number of attending BOD members is insufficient to meet the quorum within sixty (60) minutes from the time set for the opening of the GMS, the person convening shall cancel the meeting. The GMS must be reconvened within thirty (30) days from the intended date of the first (01) GMS. The reconvened GMS can only take place where it is participated by a number of shareholders that represent at least 33% of the votes;</i> 3. Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai (02) không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong thời hạn sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc ĐHĐCĐ, ĐHĐCĐ lần thứ ba (03) có thể được triệu tập trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần hai (02); và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành <u>không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp</u> và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất (01);	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp. <i>Amend to be consistent with the provisions of Article 145 of the Law on Enterprises.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất (01); <i>If the second (02) convened GMS could not be held due to lack of quorum within sixty (60) minutes from the time set for the opening, the GMS can be reconvened for the third time within twenty (20) days from the intended date of the second (02) meeting. In this case, the third GMS shall be held <u>regardless of the number of attending shareholders or authorized representatives</u> and shall be <u>valid</u> and powered to make decision on all the matters that could have been passed under the first GMS.</i>	<i>If the second (02) convened GMS could not be held due to lack of quorum within sixty (60) minutes from the time set for the opening, the GMS can be reconvened for the third time within twenty (20) days from the intended date of the second (02) meeting. In this case, the third GMS shall be held <u>regardless of the number of votes of attending shareholders</u> and powered to make decision on all the matters that could have been passed under the first GMS.</i>	
11.	Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ <i>Article 28. Procedures for conducting and voting at the GMS</i> 3. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số (hơn 1/2) số lượng Thành viên HĐQT thông qua. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Ban Tổng Giám đốc ưu tiên theo thứ tự vị trí cao nhất điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;	Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ <i>Article 28. Procedures for conducting and voting at the GMS</i> 3. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số (hơn 1/2) số lượng Thành viên HĐQT thông qua. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Ban Tổng Giám đốc ưu tiên theo thứ tự vị trí cao nhất điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. <u>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</u>	Bổ sung theo quy định tại điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp; <i>Supplement according to the provisions at point c, point d, Clause 2, Article 146 of the Law on Enterprises;</i> Gộp quy định tại Khoản 11 vào Khoản 5 của Điều 28 Điều lệ. <i>Include the provisions of Clause 11 in Clause 5 of Article 28 of the Charter.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	<i>The Chairman of the BOD shall be the Chairman of the GMS convened by the BOD. If the BOD Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members shall elect one of them to preside over the meeting under the majority rule (voted by more than one-half of BOD members). Where none of such persons is able to preside over the GMS, the member of the BOM, with the priority being given to the person holding the highest position and present at the GMS shall facilitate the election of the GMS Chair;</i> <i>In other cases, the person who signs to convene a GMS shall facilitate the election of the GMS Chair and the person with the highest votes shall be appointed as Chair of the meeting;</i> 5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây: a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp <u>hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh</u> ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ. 5. The convener of the GMS has the following rights:	<u>ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</u> <i>The Chairman of the BOD shall be the Chairman of the GMS convened by the BOD. If the BOD Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members shall elect one of them to preside over the meeting under the majority rule (voted by more than one-half of BOD members). Where none of such persons is able to preside over the GMS, the member of the BOM, with the priority being given to the person holding the highest position and present at the GMS shall facilitate the election of the GMS Chair;</i> <i>In other cases, the person who signs to convene a GMS shall facilitate the election of the GMS Chair and the person with the highest votes shall be appointed as Chair of the meeting;</i> <u>The chair shall designate one or some persons as the secretary(ies) of the GMS;</u> <u>The GMS shall elect one or some people as the votes counting board as requested by the chair.</u> 5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây: a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. <u>Trường hợp có Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, người triệu tập họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nêu trên không được tham gia ĐHĐCĐ;</u> b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	a. Require all participants to be subject to inspection or other legal and reasonable security measures; b. Request a competent to maintain order during the meeting; to expel from the GMS any person who fails to comply with the right of the Chair to control the meeting, who disrupts order or prevents intentionally normal progress, <u>who does not comply with the requirements of security checks.</u> ... <u>11. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nêu trên không được tham gia ĐHĐCĐ;</u> <u>The convener of a GMS may request shareholders or authorized representatives to attend the GMS to undergo inspection or other legitimate, reasonable security measures. The one convening the GMS, after careful consideration, may refuse or expel any shareholder or authorized representative from the GMS who refuse to comply with rule on checking or the security measures mentioned above;</u>	của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ. 5. The convener of the GMS has the following rights: a. Require all participants to be subject to inspection or other legal and reasonable security measures. <u>In case a shareholder or authorized person to attend the meeting does not comply with the requirements of security checks, the person convening the meeting of the GMS after careful consideration may refuse or expel the shareholder or representative. above are not allowed to participate in the GMS;</u> b. Request a competent to maintain order during the meeting; to expel from the GMS any person who fails to comply with the right of the Chair to control the meeting, who disrupts order or prevents normal progress.	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
12.	Điều 29. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ <i>Article 29. Approval of the Resolution of the GMS</i> 1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công Ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho Cổ đông. <i>The GMS shall adopt resolutions which fall within its power via voting in the meeting or written ballot. The Company may use programs, computer software, or information technology services in voting to support shareholders.</i> 2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều 30 của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện <u>ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành</u>: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Công Ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công Ty; f. Các giao dịch mà ĐHĐCĐ phải thông qua theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ. <i>Except for the case of approval via written ballot in accordance with Article 30 of the Charter, the GMS</i>	Điều 29. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ <i>Article 29. Approval of the Resolution of the GMS</i> 1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công Ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết để tạo thuận lợi cho Cổ đông. <i>The GMS shall adopt resolutions which fall within its power via voting in the meeting or written ballot. The Company may use programs, computer software, or information technology services in voting to support shareholders.</i> 2. Trừ khi được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều 30 của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện <u>từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Công Ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công Ty; f. Các giao dịch mà ĐHĐCĐ phải thông qua theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ. <i>Except for the case of approval via written ballot in accordance with Article 30 of the Charter, the GMS</i>	- Sửa đổi Khoản 2 và Khoản 3 Điều 29 Điều lệ để phù hợp với Khoản 5 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung; <i>Amend Clause 2 and Clause 3 of Article 29 of the Charter to be consistent with the Law on amendments and supplements;</i> - Bổ sung quy định chuyển từ Khoản 7 Điều 26 Điều lệ. <i>Supplementing the regulation which is moved from Clause 7 Article 26 of the Charter.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	resolution on the following content shall be passed if it is approved by <u>at least 65% of voting shares of attending shareholders</u>: a. Classes of shares and total amount of each class; b. Changes of business lines; c. Change of the Company's organizational structure in accordance with Clause 1 Article 19 of the Company's Charter; d. Project to invest in or sell assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company; e. Restructuring or dissolution of the Company; f. Transactions subject to approval of the GMS in accordance with the provisions of Clause 3, Article 32 of this Charter. 3. Các Nghị quyết về các vấn đề khác của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu <u>trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều này. The Resolutions on other issues of the GMS are passed when approved by a number of shareholders representing <u>more than fifty percent (50%) of the total votes of all shareholders attending the meeting</u>, except for cases specified in Clause 2 and Clause 4 of this Article. 4. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ	resolution on the following content shall be passed if it is approved by <u>at least 65% of voting shares of shareholders who attended and voted</u>: a. Classes of shares and total amount of each class; b. Changes of business lines; c. Change of the Company's organizational structure in accordance with Clause 1 Article 19 of the Company's Charter; d. Project to invest in or sell assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company; e. Restructuring or dissolution of the Company; f. Transactions subject to approval of the GMS in accordance with the provisions of Clause 3, Article 32 of this Charter. 3. Các Nghị quyết về các vấn đề khác của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu <u>trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều này và Khoản 8 Điều 30 của Điều lệ. The Resolutions on other issues of the GMS are passed when approved by a number of shareholders representing <u>more than fifty percent (50%) of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting</u>, except for cases specified in Clause 2 and Clause 4 of this Article. 4. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử. <i>Voting to elect BOD members must be implemented by the method of cumulative voting, whereby each Shareholder shall have as his total number of votes the total number of shares he owns multiplied by the number of members to be elected to the BOD and each Shareholder shall have the right to accumulate all his votes for one or more candidates. Elected BOD members shall be determined by the number of votes they receive in descending order, starting from the candidates that receive the most votes until the required number of elected members is reached. In case there are two (02) or more candidates with the same number of votes, the GMS shall proceed to vote among the candidates with equal votes or make the choice in accordance with the criteria specified in the Election Regulation.</i> 5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường	phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử. <i>Voting to elect BOD members must be implemented by the method of cumulative voting, whereby each Shareholder shall have as his total number of votes the total number of shares he owns multiplied by the number of members to be elected to the BOD and each Shareholder shall have the right to accumulate all his votes for one or more candidates. Elected BOD members shall be determined by the number of votes they receive in descending order, starting from the candidates that receive the most votes until the required number of elected members is reached. In case there are two (02) or more candidates with the same number of votes, the GMS shall proceed to vote among the candidates with equal votes or make the choice in accordance with the criteria specified in the Election Regulation.</i> 5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp Công Ty có Website, việc gửi Nghị quyết có	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	hợp Công Ty có Website, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website của Công Ty. <i>Resolutions of the GMS shall be notified to all shareholders who are entitled to attend the GMS within fifteen (15) days from the passing date. If the Company has a website, such Resolutions may be posted on the Company's website.</i>	thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website của Công Ty. <i>Resolutions of the GMS shall be notified to all shareholders who are entitled to attend the GMS within fifteen (15) days from the passing date. If the Company has a website, such Resolutions may be posted on the Company's website.</i> 6. <u>Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u> <i>Resolution of the GMS which is passed with 100% of voting shares shall be legitimate and effective even if steps the request the meeting of the BOD or procedures for passing such Resolution are violate the provisions of Law on Enterprises and Charter.</i>	
13.	Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ <i>Article 30. Authority and formalities for written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i> 8. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản khi được số Cổ đông <u>đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</u> tán thành. <u>Riêng trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản đối với hợp đồng hoặc giao dịch theo Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ sẽ được chấp thuận khi có số Cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</u> Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến	Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ <i>Article 30. Authority and formalities for written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i> 8. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản khi được số Cổ đông <u>sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u> tán thành. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. <i>Resolutions of the GMS are passed in the form of written ballot when approved by a number of shareholders</i>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ. <i>Adjustment according to Clause 4, Article 148 of the Law on Enterprises and in accordance with the provisions of Clause 2, Article 29 of the Charter.</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	Cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. <i>Resolutions of the GMS are passed in the form of written ballot when approved by a number of shareholders representing at least fifty one percent (51%) of the total voting shares. In particular, the written ballot of the GMS for contracts or transactions under Clause 3, Article 32 of the Charter shall be approved under supermajority rule when voted for by a number of shareholders representing sixty five percent (65%) of the total votes. Resolutions passed by written ballot of shareholders shall be effective and valid same as any resolution passed at the regular GMS.</i>	<i>representing more than fifty percent (50%) of the votes of all voting shareholders. Resolutions passed by written ballot of shareholders shall be effective and valid same as any resolution passed at the regular GMS.</i>	
14.	Điều 31. Biên bản họp ĐHĐCĐ <i>Article 31. Minutes of GMS</i> 1. <u>Tất cả các cuộc họp của ĐHĐCĐ phải được ghi đầy đủ:</u> <i>All meetings of the GMS must be fully recorded;</i>	Điều 31. Biên bản họp ĐHĐCĐ <i>Article 31. Minutes of GMS</i> 1. <u>Tất cả các cuộc họp của ĐHĐCĐ phải được ghi đầy đủ và phù hợp với quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp:</u> <i>All meetings of the GMS must be fully recorded and in accordance with the provisions of Article 150 of the Law on Enterprises;</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp. <i>Amendments according to the provisions of Article 150 of the Law on Enterprises</i>
15.	Điều 32. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận <i>Article 32. Contracts and transactions subject to approval by the GMS or BOD members</i> 3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp	Điều 32. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận <i>Article 32. Contracts and transactions subject to approval by the GMS or BOD members</i> 3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. <i>Adjustment according to Clause 4, Article 167 of the Law on Enterprises.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, Cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; <u>hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;</u> 3. Other contracts and transactions except for circumstances stipulated in Clause 2 of this Article shall be approved by the GMS. In this case, the person that signs the contract on behalf of the company shall send a notification to the BOD of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. The BOD shall submit the draft contract or description of the transaction to the GMS or carry out a written ballot. In this case, the related shareholders shall not have voting right; <u>contracts and transactions shall be approved when shareholders representing sixty five (65%) percent of the total remaining votes agree.</u>	đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, Cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; <u>hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 và Khoản 8 Điều 30 của Điều lệ;</u> 3. Other contracts and transactions except for circumstances stipulated in Clause 2 of this Article shall be approved by the GMS. In this case, the person that signs the contract on behalf of the company shall send a notification to the BOD of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. The BOD shall submit the draft contract or description of the transaction to the GMS or carry out a written ballot. In this case, the related shareholders shall not have voting right; <u>contracts and transactions shall be approved in accordance with Clause 2, Article 29 and Clause 8, Article 30 of this Charter.</u>	
16.	Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT <i>Article 35. Composition and Term of Office of Members of the BOD</i> 1. Số lượng Thành viên HĐQT là năm (05) thành viên. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo số lượng theo quy định của pháp luật; a. Thành viên của HĐQT có thể là người không nắm giữ cổ phần của Công Ty;	Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT <i>Article 35. Composition and Term of Office of Members of the BOD</i> 1. Số lượng Thành viên HĐQT là năm (05) thành viên. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo số lượng theo quy định của pháp luật; a. Thành viên của HĐQT có thể là người không nắm giữ cổ phần của Công Ty;	- Sửa đổi Khoản 4 Điều 35 Điều lệ để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 274 Nghị Định 155; <i>Amending Clause 4, Article 35 of the Charter to be consistent with the provisions of Clause 3, Article 274 of Decree 155;</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	b. Các Thành viên HĐQT và các Thành viên độc lập HĐQT của Công Ty cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế Quản trị Công ty của Công Ty; c. Thành viên HĐQT không đồng thời là Thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác; d. Quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Quy chế quản trị Công ty của Công Ty. 1. <i>The number of members of the BOD is five (05) members. The total number of independent members of the BOD must ensure the number as prescribed by law;</i> a. <i>Members of the BOD can be persons not holding shares of the Company;</i> b. <i>Members and Independent Members of the Company's BOD shall meet the standards prescribed by applicable Laws and provisions in the Company's Corporate Governance Regulations;</i> c. <i>Members of the BOD are not concurrently members of the BOD at more than five (05) other companies.</i> 2. Ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT: Trưởng hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu	b. Các Thành viên HĐQT và các Thành viên độc lập HĐQT của Công Ty cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế Quản trị Công ty của Công Ty; c. Thành viên HĐQT không đồng thời là Thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác; d. Quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Quy chế quản trị Công ty của Công Ty. 1. <i>The number of members of the BOD is five (05) members. The total number of independent members of the BOD must ensure the number as prescribed by law;</i> a. <i>Members of the BOD can be persons not holding shares of the Company;</i> b. <i>Members and Independent Members of the Company's BOD shall meet the standards prescribed by applicable Laws and provisions in the Company's Corporate Governance Regulations;</i> c. <i>Members of the BOD are not concurrently members of the BOD at more than five (05) other companies.</i> 2. Ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT: Trưởng hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực	- Bổ sung Khoản 9 Điều lệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp. <i>Supplementing Clause 9 of the Charter according to Clause 3, Article 160 of the Law on Enterprises.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn và học vấn; c. Quá trình công tác; d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công Ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Thành viên HĐQT của Công Ty; f. Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có); g. Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 2. <i>Nomination of candidates to the BOD:</i> <i>In case the candidates have been identified in advance, information about BOD candidates shall be included in the meeting documents of the GMS and shall be announced at least ten (10) days prior to the opening of the GMS on the Company's website for shareholders' consideration before voting. BOD nominees must have written commitments to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the published personal information and must commit to honestly perform the duties if elected as a Member of the BOD. The information related to the BOD candidates shall be published, at least including:</i> <i>a. Full name, date of birth;</i> <i>b. Professional qualifications and education;</i> <i>c. Employment history;</i>	nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn và học vấn; c. Quá trình công tác; d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công Ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Thành viên HĐQT của Công Ty; f. Các lợi ích có liên quan tới Công Ty (nếu có); g. Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 2. <i>Nomination of candidates to the BOD:</i> <i>In case the candidates have been identified in advance, information about BOD candidates shall be included in the meeting documents of the GMS and shall be announced at least ten (10) days prior to the opening of the GMS on the Company's website for shareholders' consideration before voting. BOD nominees must have written commitments to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the published personal information and must commit to honestly perform the duties if elected as a Member of the BOD. The information related to the BOD candidates shall be published, at least including:</i> <i>a. Full name, date of birth;</i> <i>b. Professional qualifications and education;</i> <i>c. Employment history;</i>	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	d. Companies in which the candidates are holding BOD memberships and other managerial positions; e. Report on the evaluation of the candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a Board Member of the Company; f. Relevant interests in the Company (if any); g. Full name of shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any); i. Other information (if any). 3. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; <i>The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may include the voting rights of each person together to nominate the</i>	d. Companies in which the candidates are holding BOD memberships and other managerial positions; e. Report on the evaluation of the candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a Board Member of the Company; f. Relevant interests in the Company (if any); g. Full name of shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any); i. Other information (if any). 3. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; <i>The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may include the voting rights of each person together to nominate the</i>	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	BOD members. Shareholder or group of shareholders holding five per cent (5%) to less than ten per cent (10%) of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate one (01) candidate; from ten per cent (10%) to less than thirty per cent (30%) entitled to nominate up to two (02); from thirty per cent (30%) to less than forty per cent (40%) entitled to nominate three (03) candidates; from forty per cent (40%) to fifty per cent (50%) entitled to nominate up to four (04) candidates; from fifty per cent (50%) to less than sixty per cent (60%) entitled to nominate up to five (05) candidates; from sixty per cent (60%) to less than seventy per cent (70%) entitled to nominate up to six (06) candidates; between seventy per cent (70%) and eighty per cent (80%) entitled to nominate up to (07) candidates; and from eighty per cent (80%) to less than ninety per cent (90%) entitled to nominate up to eight (08) candidates; 4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế Quản trị Công ty của Công Ty. <u>Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử;</u> <i>In case the number of BOD members through nomination and self-nomination is not enough for the needed number, the incumbent BOD may nominate additional candidates or organize the nomination by the mechanism provided by the company in the Company's Corporate Governance Regulations. <u>Nomination mechanism or</u></i>	BOD members. Shareholder or group of shareholders holding five per cent (5%) to less than ten per cent (10%) of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate one (01) candidate; from ten per cent (10%) to less than thirty per cent (30%) entitled to nominate up to two (02); from thirty per cent (30%) to less than forty per cent (40%) entitled to nominate three (03) candidates; from forty per cent (40%) to fifty per cent (50%) entitled to nominate up to four (04) candidates; from fifty per cent (50%) to less than sixty per cent (60%) entitled to nominate up to five (05) candidates; from sixty per cent (60%) to less than seventy per cent (70%) entitled to nominate up to six (06) candidates; between seventy per cent (70%) and eighty per cent (80%) entitled to nominate up to (07) candidates; and from eighty per cent (80%) to less than ninety per cent (90%) entitled to nominate up to eight (08) candidates; 4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy chế Quản trị Công ty của Công Ty. <u>Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật;</u> <i>In case the number of BOD members through nomination and self-nomination is not enough for the needed number, the incumbent BOD may nominate additional candidates or organize the nomination by the mechanism provided by the company in the Company's Corporate Governance Regulations. <u>This must be</u></i>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>methods applied by the incumbent BOD must be disclosed and approved by the GMS prior to nomination;</i> 5. Trình tự, thủ tục bầu cử HĐQT được thực hiện theo quy định tại Quy chế Quản trị Công ty của Công Ty; <i>The process and procedures for electing the BOD comply with the Company's Corporate Governance Regulations;</i> 6. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Nếu một Thành viên của HĐQT không hoàn thành công việc của mình vì một lý do đặc biệt, thì HĐQT có thể báo cáo vấn đề đó tại kỳ họp ĐHĐCĐ kế tiếp để thông báo và thay thế. <i>The term of the BOD members shall not exceed five (05) years; the BOD members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD for no more than 2 consecutive terms. In case all members of the BOD end their terms at the same time, those members will continue to be members of the BOD until a new member is elected to replace and take over the job. If a Member of the Board fails to perform his/her duties for a special reason, the BOD may report the issue at the next GMS for information and replacement.</i> 7. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:	<i>announced before the GMS starts to vote for members of the BOD as prescribed by law;</i> 5. Trình tự, thủ tục bầu cử HĐQT được thực hiện theo quy định tại Quy chế Quản trị Công ty của Công Ty; <i>The process and procedures for electing the BOD comply with the Company's Corporate Governance Regulations;</i> 6. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Nếu một Thành viên của HĐQT không hoàn thành công việc của mình vì một lý do đặc biệt, thì HĐQT có thể báo cáo vấn đề đó tại kỳ họp ĐHĐCĐ kế tiếp để thông báo và thay thế. <i>The term of the BOD members shall not exceed five (05) years; the BOD members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the BOD for no more than 2 consecutive terms. In case all members of the BOD end their terms at the same time, those members will continue to be members of the BOD until a new member is elected to replace and take over the job. If a Member of the Board fails to perform his/her duties for a special reason, the BOD may report the issue at the next GMS for information and replacement.</i> 7. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên HĐQT; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. <i>The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:</i> a. <i>That member no longer qualifies to be a member of the BOD according to the Law on Enterprises or prohibited by law from being a member of the BOD;</i> b. <i>That member submits the letter of resignation to the head office of the Company;</i> c. <i>That member suffers from mental disorders and other BOD members have medical expert proof of such loss of capacity for civil acts;</i> 8. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ theo nguyên tắc quy định tại Khoản 6 Điều này. <i>The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:</i> a. <i>Failure to attend the BOD meetings for six (06) consecutive months and the BOD determines that this person's position is vacant.</i> b. <i>That member is dismissed under the decision of the GMS on the principle prescribed in Clause 6 of this Article;</i>	a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên HĐQT; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. <i>The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:</i> a. <i>That member no longer qualifies to be a member of the BOD according to the Law on Enterprises or prohibited by law from being a member of the BOD;</i> b. <i>That member submits the letter of resignation to the head office of the Company;</i> c. <i>That member suffers from mental disorders and other BOD members have medical expert proof of such loss of capacity for civil acts;</i> 8. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ theo nguyên tắc quy định tại Khoản 6 Điều này. <i>The GMS shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:</i> a. <i>Failure to attend the BOD meetings for six (06) consecutive months and the BOD determines that this person's position is vacant.</i>	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	9. Việc bổ nhiệm các Thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. <i>The appointment of members of the BOD must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.</i>	b. <i>That member is dismissed under the decision of the GMS on the principle prescribed in Clause 6 of this Article;</i> 9. <u>Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều này.</u> <i>When deeming it necessary, the GMS decides to replace the members of the BOD; dismiss or remove members of the BOD, other than the cases specified in Clauses 7 and 8 of this Article.</i> 10. Việc bổ nhiệm các Thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. <i>The appointment of members of the BOD must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.</i>	
17.	Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT <i>Article 36. Powers and Duties of the BOD</i> 2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Quyết định chiến lược của Công Ty, kế hoạch phát triển trung hạn của Công Ty; giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty; b. Phê duyệt việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty trên cơ sở được ĐHĐCĐ ủy	Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT <i>Article 36. Powers and Duties of the BOD</i> 2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Quyết định chiến lược của Công Ty, kế hoạch phát triển trung hạn của Công Ty; giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty; b. Phê duyệt việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty trên cơ sở được ĐHĐCĐ ủy	- Sửa đổi điểm j khoản 2 Điều 36 Điều lệ trên cơ sở phù hợp với Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp; <i>Amendment point j, Clause 2, Article 36 of the Charter basic on consistent with Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises.</i> - Bỏ điểm u và điểm v khoản 2 Điều 36 Điều lệ trên cơ sở phù hợp với quy định tại

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn; c. Giám sát đối với hoạt động điều hành của TGD, những Người quản lý khác của Công Ty để đảm bảo tính tuân thủ các quyết định do ĐHĐCĐ/HĐQT đề ra và đảm bảo tính hiệu quả về hoạt động kinh doanh, phát triển tổ chức. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua cơ chế báo cáo. Cơ chế báo của TGD đối với HĐQT được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty; d. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; e. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; f. Quyết định giá bán cổ phần, phương án phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành trái phiếu của Công Ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế; g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp; h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; j. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công Ty, trừ trường hợp HĐQT phân quyền cho TGD (nhưng không được bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong BCTC gần nhất) tùy theo hoạt động kinh doanh của Công Ty vào từng thời điểm. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và</u>	quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn; c. Giám sát đối với hoạt động điều hành của TGD, những Người quản lý khác của Công Ty để đảm bảo tính tuân thủ các quyết định do ĐHĐCĐ/HĐQT đề ra và đảm bảo tính hiệu quả về hoạt động kinh doanh, phát triển tổ chức. Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua cơ chế báo cáo. Cơ chế báo của TGD đối với HĐQT được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty; d. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; e. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; f. Quyết định giá bán cổ phần, phương án phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành trái phiếu của Công Ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế; g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp; h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; j. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm m</u>	Điều 153 Luật Doanh nghiệp. <i>Section u and section v. Clause 2, Article 36 of the Charter basic on are removed to comply with the provisions of Article 153 of the Law on Enterprises.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<u>giao dịch quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 23, điểm p Khoản 2 Điều 23 và Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ;</u> k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; l. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với TGD, các PTGD, Giám đốc Khối tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc tài chính), Kế toán trưởng; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công Ty khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; m.Đưa ra ý kiến đối với báo cáo của TGD về kế hoạch (bao gồm kế hoạch điều chỉnh) thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người điều hành của Công Ty thuộc thẩm quyền của TGD; n. Có ý kiến về phạm vi quản lý, điều hành và phân công công việc giữa các Thành viên Người điều hành của Công Ty trên cơ sở báo cáo của TGD đối với những công việc phát sinh ngoài kế hoạch; o. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Công Ty; thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công Ty con; thành lập, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện; việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác; p. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và các tài sản hợp pháp khác;	<u>Khoản 2 Điều 23, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ;</u> k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; l. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với TGD, các PTGD, Giám đốc Khối tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc tài chính), Kế toán trưởng; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công Ty khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; m.Đưa ra ý kiến đối với báo cáo của TGD về kế hoạch (bao gồm kế hoạch điều chỉnh) thuê tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người điều hành của Công Ty thuộc thẩm quyền của TGD; n. Có ý kiến về phạm vi quản lý, điều hành và phân công công việc giữa các Thành viên Người điều hành của Công Ty trên cơ sở báo cáo của TGD đối với những công việc phát sinh ngoài kế hoạch; o. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Công Ty; thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công Ty con; thành lập, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện; việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác; p. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ và các tài sản hợp pháp khác;	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định; r. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ; s. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công Ty; <u>u. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với những người điều hành của Công Ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</u> <u>v. Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm TGD;</u> w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế Quản trị Công Ty và quyết định của ĐHĐCĐ. <i>2. The powers and duties of the BOD are stipulated by the laws, the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations and the resolutions of the GMS. Specific rights and responsibilities of the BOD include:</i> <i>a. Make decisions on the Company's strategy, medium-term development plans; supervise the implementation of the Company's development plans, short-term and long-term plans, and annual business plans;</i> <i>b. Approve the adjustments and changes to the annual business plan of the Company upon being authorized by the GMS when it is considered that this adjustment is consistent with the strategy and development plan approved by the GMS;</i>	q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định; r. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ; s. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công Ty; <u>u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế Quản trị Công Ty và quyết định của ĐHĐCĐ.</u> <i>The powers and duties of the BOD are stipulated by the laws, the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations and the resolutions of the GMS. Specific rights and responsibilities of the BOD include:</i> <i>a. Make decisions on the Company's strategy, medium-term development plans; supervise the implementation of the Company's development plans, short-term and long-term plans, and annual business plans;</i> <i>b. Approve the adjustments and changes to the annual business plan of the Company upon being authorized by the GMS when it is considered that this adjustment is consistent with the strategy and development plan approved by the GMS;</i> <i>c. Supervise the management activities of the CEO and other Managers of the Company to ensure compliance with the decisions made by the GMS/BOD as well as the effectiveness of business operations and organizational development. Supervision by the BOD is performed before, during and after the implementation process of</i>	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	c. Supervise the management activities of the CEO and other Managers of the Company to ensure compliance with the decisions made by the GMS/BOD as well as the effectiveness of business operations and organizational development. Supervision by the BOD is performed before, during and after the implementation process of the CEO through the reporting mechanism. The reporting mechanism from the CEO to the BOD is stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations; d. Recommend the classes of shares and total number of shares of each class which may be offered; e. Make decisions on offering new shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on raising additional funds in other forms; f. Make decisions on the selling price of shares, bond issuance plan, type of bonds, total value of bonds and bond issuance timeline of the Company, including bonds issued to the international market; g. Make decisions on redemption of shares in accordance with the provisions in Clause 1, Article 130 of the Law on Enterprises; h. Decide investment plans and projects of investment within its competence and limits prescribed by law; i. Decide solutions for market development, marketing, and technology; j. Approve contracts of sale, purchase, borrowing, lending and other contracts of the Company, unless the BOD delegates its authority to the CEO (not applicable to contracts valued equal to or greater than 35% of the Company's total asset value as recorded in the latest financial statements) depending on the Company's	the CEO through the reporting mechanism. The reporting mechanism from the CEO to the BOD is stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations; d. Recommend the classes of shares and total number of shares of each class which may be offered; e. Make decisions on offering new shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on raising additional funds in other forms; f. Make decisions on the selling price of shares, bond issuance plan, type of bonds, total value of bonds and bond issuance timeline of the Company, including bonds issued to the international market; g. Make decisions on redemption of shares in accordance with the provisions in Clause 1, Article 130 of the Law on Enterprises; h. Decide investment plans and projects of investment within its competence and limits prescribed by law; i. Decide solutions for market development, marketing, and technology; j. Through purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company. Unless otherwise the contracts and transactions under the decision-making authority of the GMS as prescribed at point m, Clause 2, Article 23, Clause 1 and Clause 3, Article 32 of the Charter; k. Election, dismissal and removal of the BOD Chairman;	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	<i>business activities from time to time. This provision does not apply to the contracts and transactions specified in Point r, Clause 1, Article 23, Point t, Clause 1, Article 23 and Clause 3, Article 32 of the Charter;</i> <i>k. Election, dismissal and removal of the BOD Chairman;</i> <i>l. Appoint, dismiss, decide on contract signing and contract termination; determine the remuneration and other benefits for the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer), Chief Accountant; appoint/dismiss authorized representatives to join the Board of Members or the GMS in other companies and determine their remuneration and other benefits;</i> <i>m. Comment on the CEO's report of the plan (including the adjusted plan) to recruit, appoint and dismiss positions in the Company's Executive bodies under the authority of the CEO;</i> <i>n. Comment on the scope of management, administration and assignment of work among members of the Company's Executive bodies based on reports by the CEO with regard to unplanned issues;</i> <i>o. Decide on the organizational structure, internal rules and regulations of the Company; the establishment, merger, division, consolidation, conversion of type and dissolution of subsidiaries; the establishment and termination of operation of branches and representative offices; capital contribution, purchase of shares, capital contribution of other enterprises or sale of shares, capital contribution at other enterprises;</i> <i>p. Determine the price or organize the pricing of the non-cash assets contributed in the Company related to the</i>	<i>l. Appoint, dismiss, decide on contract signing and contract termination; determine the remuneration and other benefits for the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer), Chief Accountant; appoint/dismiss authorized representatives to join the Board of Members or the GMS in other companies and determine their remuneration and other benefits;</i> <i>m. Comment on the CEO's report of the plan (including the adjusted plan) to recruit, appoint and dismiss positions in the Company's Executive bodies under the authority of the CEO;</i> <i>n. Comment on the scope of management, administration and assignment of work among members of the Company's Executive bodies based on reports by the CEO with regard to unplanned issues;</i> <i>o. Decide on the organizational structure, internal rules and regulations of the Company; the establishment, merger, division, consolidation, conversion of type and dissolution of subsidiaries; the establishment and termination of operation of branches and representative offices; capital contribution, purchase of shares, capital contribution of other enterprises or sale of shares, capital contribution at other enterprises;</i> <i>p. Determine the price or organize the pricing of the non-cash assets contributed in the Company related to the</i>	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	issue of shares or bonds by the Company, including but not limited to gold, land use rights, intellectual property rights, technology, technological know-how, and other legitimate assets; q. Approve the agenda, the content of meeting documents for the GMS, convene the GMS or collect opinions for the GMS to adopt the decision; r. Submit annual financial statements to the GMS; s. Recommend the dividend rates to be paid; to make decisions on the time-limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in business operations; t. Propose restructuring, dissolution, petition for bankruptcy of the company; u. <u>Resolve the complaint of the Company about executive team as well as the decision to designate representatives to resolve issues related to the legal procedures concerning such executives;</u> v. <u>Report to the GMS regarding the appointment of CEO by the BOD;</u> w. Other powers and duties as prescribed by applicable laws, this Charter, the Company's Corporate Governance Regulations and the decisions of the GMS.	q. Approve the agenda, the content of meeting documents for the GMS, convene the GMS or collect opinions for the GMS to adopt the decision; r. Submit annual financial statements to the GMS; s. Recommend the dividend rates to be paid; to make decisions on the time-limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in business operations; t. Propose restructuring, dissolution, petition for bankruptcy of the company; u. Other powers and duties as prescribed by applicable laws, this Charter, the Company's Corporate Governance Regulations and the decisions of the GMS.	
18.	Điều 37. Chủ tịch HĐQT <i>Article 37. Chairman of the BOD</i> 4. <u>Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi BCTC năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các Cổ đông tại ĐHCĐ;</u>	[Bỏ quy định Khoản 4 Điều 37/ Delete the Clause 4, Article 37]	Bỏ nội dung này trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp <i>Remove this content basic on comply with the provisions of Article 156 of the Law on Enterprises</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	<u>The BOD Chairman shall be responsible for ensuring that the BOD submits the annual financial statements, report on the Company's operations, audit report and inspection report of the BOD to shareholders at the GMS;</u>		
19.	Điều 38. Các cuộc họp của HĐQT Article 38. Meetings of the BOD <u>14. Người phụ trách quản trị Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các Thành viên và biên bản là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.</u> <u>Officer in charge of corporate governance shall transfer the minutes of the Board meeting to the members and the minutes is the true evidence of work that has been carried out in the meetings except there are objections to the content of the minutes within ten (10) days after sending the minutes. The minutes of the Board meetings shall be made in Vietnamese language and must be signed by all BOD members attending the meeting or the minutes shall be made in multiple copies and each of them must be signed by at least one (01) Board member participating in the meeting.</u>	Điều 38. Các cuộc họp của HĐQT Article 38. Meetings of the BOD <u>14. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp phải có chữ ký của chủ toạ và người ghi biên bản; trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</u> <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u> <u>The minutes of the Board meeting shall be written in Vietnamese language, may be translated into foreign languages. The minutes must be signed by the chair and the minute taker. In case the chair and the minute taker refuse to sign the minutes, they will be effective if they are signed by the other members of the BOD and contain all information prescribed in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h Clause 1 of Article 158 of the Law on Enterprises.</u>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Khoản 6 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung. <i>Amendment to be consistent with the provisions of Article 158 of the Law on Enterprises and Clause 6, Article 7 of the Law on Amendment and Supplementation.</i>

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the Vietnamese version. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
		<i>The meeting minutes clearly state that the chairperson and the minutes-recorder refuse to sign the meeting minutes. The persons signing the meeting minutes is jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the meeting minutes the BOD. The chairperson, the person taking the minutes is personally responsible for damage caused to the enterprise due to the refusal to sign the meeting minutes in accordance with the law, the company's charter and relevant laws.</i>	
20.	Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT <i>Article 39. Committees of the BOD</i> 1. HĐQT có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm của HĐQT; 2. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban đặc biệt khác khi có nghị quyết chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc được ĐHĐCĐ ủy quyền; 3. <u>Số lượng Thành viên của Tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất hai (02) người bao gồm Thành viên của HĐQT và Thành viên bên ngoài.</u> 4. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức Trưởng Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng. 5. <u>Có thể bổ sung thêm những người không phải là Thành viên HĐQT vào các Tiểu ban nêu trên. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cơ cấu thành viên các Tiểu ban phải bảo đảm có ít nhất 01 thành viên HĐQT.</u>	Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT <i>Article 39. Committees of the BOD</i> 1. HĐQT có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong các phạm vi hoạt động cụ thể khi thực thi quyền và trách nhiệm của HĐQT; 2. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban đặc biệt khác khi có nghị quyết chấp thuận của ĐHĐCĐ hoặc được ĐHĐCĐ ủy quyền; 3. <u>Số lượng Thành viên của các Tiểu ban (trừ UBKT) do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất hai (02) người bao gồm Thành viên của HĐQT và Thành viên bên ngoài;</u> 4. Thành viên độc lập HĐQT giữ chức Chủ tịch UBKT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành giữ chức Trưởng Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban lương thưởng; 5. Tiêu chuẩn đối với Trưởng các Tiểu ban và Thành viên trong các Tiểu ban được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty;	- Sửa đổi Khoản 3 trên cơ sở phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông Tư 116; <i>Amendment of Clause 3 basic on consistent with the Model Charter promulgated together with Circular 116;</i> - Bỏ Khoản 5 do nội dung này đã được quy định tại Khoản 3. <i>Remove Clause 5 because this content is specified in Clause 3.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	6. Tiêu chuẩn đối với Trưởng các Tiểu ban và Thành viên trong các Tiểu ban được quy định trong Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty; 7. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, quyền và trách nhiệm, tổ chức hoạt động và thực hiện báo cáo của các Tiểu ban nêu trên; 8. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số (hơn 1/2) Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban. <i>1. The BOD may establish Committees to take charge of development policies, human resources, remuneration and internal audit, to provide support for activities of the BOD in specific areas of operation when exercising the powers and performing the duties of the BOD;</i> <i>2. The BOD may establish other special Committees upon approval of the GMS or as authorized by the GMS;</i> <i>3. The number of members of the Committees is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including BOD members and external members.</i> <i>4. Independent BOD members shall hold the position of Head of Audit Committee; independent or non-executive member of BOD shall hold the positions of Head of Human Resources and Remuneration Committee;</i> <i>5. It is possible to add non-BOD members to the aforementioned Committee. Unless otherwise provided by law, the member structure of the Subcommittees must ensure that there is at least 1 member of the BOD.</i>	<u>6.</u> HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, quyền và trách nhiệm, tổ chức hoạt động và thực hiện báo cáo của các Tiểu ban nêu trên; <u>7.</u> Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty của Công Ty. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số (hơn 1/2) Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban. <i>1. The BOD may establish Committees to take charge of development policies, human resources, remuneration and internal audit, to provide support for activities of the BOD in specific areas of operation when exercising the powers and performing the duties of the BOD;</i> <i>2. The BOD may establish other special Committees upon approval of the GMS or as authorized by the GMS;</i> <i>3. The number of members of the Committees is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including BOD members and external members.</i> <i>4. Independent BOD members shall hold the position of Head of Audit Committee; independent or non-executive member of BOD shall hold the positions of Head of Human Resources and Remuneration Committee;</i> <u>5.</u> Standards applicable to the Head and members of Committees are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations; <u>6.</u> The BOD shall specify the regulations on establishment, powers and duties, activities and reporting of the aforementioned Committees; <u>7.</u> Activities of the Committees must comply with the provisions of applicable laws, the Charter and the Company's Corporate Governance Regulations.	

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/Lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	6. Standards applicable to the Head and members of Committees are stipulated in the Company's Corporate Governance Regulations; 7. The BOD shall specify the regulations on establishment, powers and duties, activities and reporting of the aforementioned Committees; 8. Activities of the Committees must comply with the provisions of applicable laws, the Charter and the Company's Corporate Governance Regulations. Resolutions of the Committees are effective only when the majority (more than half) of members attend and vote at the meetings of the Committees.	Resolutions of the Committees are effective only when the majority (more than half) of members attend and vote at the meetings of the Committees.	
21.	Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD <i>Article 48. Appointment, Dismissal and Powers of the CEO</i> 6. TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau: <i>The CEO has the following powers and duties:</i> b. <u>Quyết định tất cả các vấn đề, bao gồm cả việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty phù hợp với các quyết định phân quyền cụ thể của HĐQT, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công Ty;</u> <i>Decide all matters, including the signing of financial and commercial contracts on behalf of the Company, the organization and administration of the Company's daily business and production activities in accordance with the specific authorization by the BOD, except for matters</i>	Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyền hạn của TGD <i>Article 48. Appointment, Dismissal and Powers of the CEO</i> 6. TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau: <i>The CEO has the following powers and duties:</i> b. <u>Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;</u> <i>To decide on issues related to the daily business of the company that are not under the authority of the BOD;</i>	Sửa đổi Khoản 6 để phù hợp với quy định về thẩm quyền của TGD tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp. <i>Amend Clause 6 to be consistent with the provisions of the General Director's authority in Clause 3, Article 162 of the Law on Enterprises.</i> Sửa đổi để phù hợp với quy định về thẩm quyền của HĐQT tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp. <i>Amendment to be consistent with the provisions on the authority of the BOD in Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<u>under the authority of the GMS and the BOD as prescribed in the Company's Charter.</u> 8. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD khi đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGD mới thay thế. <u>Trường hợp Thành viên HĐQT đồng thời là TGD thì Thành viên đó không được tham gia biểu quyết.</u> <i>The BOD may remove or dismiss the CEO with the approval from the majority (more than half) of the BOD members with voting rights attending the meeting and appoint a new CEO. In case a BOD Member is concurrently the CEO, that Member is not allowed to vote.</i>	8. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD khi đa số (hơn 1/2) Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm TGD mới thay thế. <i>The BOD may remove or dismiss the CEO with the approval from the majority (more than half) of the BOD members with voting rights attending the meeting and appoint a new CEO.</i>	
22.	Điều 61. Kiểm toán <i>Article 61. Audit</i> 1. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. <u>Đối với năm tài chính đầu tiên, HĐQT sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp Công Ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán):</u> <i>The AGM shall appoint an independent auditing company, legally operating in Vietnam and approved by</i>	Điều 61. Kiểm toán <i>Article 61. Audit</i> 1. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. <i>The AGM shall appoint an independent auditing company, legally operating in Vietnam and approved by the State Securities Commission to audit listed companies, comply or approve the list of independent auditing companies and authorize the BOD to select one of these companies to conduct company audit in the next</i>	Bỏ quy định về kiểm toán đối với năm tài chính đầu tiên do không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động hiện nay của Công Ty. <i>Removal of the audit regulation for the first financial year because it is no longer consistent with the current Company's operating practices</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành Current Company's Charter	Điều lệ sửa đổi Amended Company's Charter	Căn cứ/lý do điều chỉnh The reason for adjustment
	<i>the State Securities Commission to audit listed companies, comply or approve the list of independent auditing companies and authorize the BOD to select one of these companies to conduct company audit in the next fiscal year based on the terms and conditions of agreement with the BOD. For the first fiscal year, the BOD shall appoint an auditing company to conduct company audit after the Enterprise Registration Certificate has been granted (if the Company has been listed on the securities market).</i>	<i>fiscal year based on the terms and conditions of agreement with the BOD.</i>	
23.	Điều 64. Trường hợp bất đồng giữa các Thành viên HĐQT và Cổ đông <i>Article 64. Disagreements between Members of the BOD and the Shareholders</i> Các Cổ đông nắm giữ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền giải quyết tranh chấp nội bộ Công Ty khi xảy ra một hay một số trường hợp sau: 1. Các Thành viên HĐQT không thống nhất được trong việc quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hoạt động; 2. Các Cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu Thành viên HĐQT; 3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều nhóm Cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ đông;	[Chuyển đến CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ Move to the CHAPTER XVIII. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION]	Điều chỉnh vị trí của quy định để phù hợp với bố cục của Điều lệ. <i>Adjust the position of the regulation to match the layout of the Charter.</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	Trong trường hợp này các Cổ đông chọn cơ quan giải quyết tranh chấp là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại thành phố Hồ Chí Minh. <i>Shareholders holding fifty-one percent (51%) of the total voting shares have the right to resolve internal disputes within the Company when one or more of the following cases occur:</i> <i>1. The BOD members fail to reach a consensus in managing the Company, leading to the failure to obtain the necessary number of votes to operate.</i> <i>2. The shareholders fail to reach a consensus and hence, cannot obtain the necessary number of votes for electing members of the BOD.</i> <i>3. There is internal disagreement and two or more classes of shareholders are so divided that dismissal would be the most beneficial option for all shareholders;</i> <i>In this case, the shareholders shall appoint Vietnam International Arbitration Center (VIAC) in Ho Chi Minh City to settle the disputes.</i>		
24.	Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ <i>Article 67. Internal dispute resolution</i> - Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ do Công Ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: - Cổ đông với Công Ty; hoặc - Cổ đông với HĐQT, TGD hay Người điều hành; Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp	Điều 67. Giải quyết tranh chấp nội bộ <i>Article 67. Internal dispute resolution</i> - Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ do Công Ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: - Cổ đông với Công Ty; hoặc - Cổ đông với HĐQT, TGD hay Người điều hành; Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp	Sửa đổi để loại trừ các trường hợp đã được quy định tại Điều 64 của Điều lệ <i>Amendment to exclude the cases specified in Article 64 of the Charter</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>Current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>Amended Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp; 1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations or to the rights and obligations of the shareholders as stipulated in the Company's Charter, the Law on Enterprises and other laws or administrative regulations between: a. Shareholders and the Company; or b. Shareholders and the BOD, CEO or Executive: Involved parties shall try to resolve the dispute through negotiation and reconciliation. Where a dispute relates to the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman of the BOD shall take the lead in settling the dispute and shall require each party to present relevant practical factors related to the dispute within twenty (20) working days from the date of arising. In case of disputes are related to the BOD and the Chairman of the Board, any party may request to appoint an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process;	tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, <u>trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác</u>, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp; 1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations or to the rights and obligations of the shareholders as stipulated in the Company's Charter, the Law on Enterprises and other laws or administrative regulations between: a. Shareholders and the Company; or b. Shareholders and the BOD, CEO or Executive: Involved parties shall try to resolve the dispute through negotiation and reconciliation. Where a dispute relates to the BOD or the Chairman of the BOD, the Chairman of the BOD shall take the lead in settling the dispute and shall require each party to present relevant practical factors related to the dispute within twenty (20) working days from the date of arising. In case of disputes are related to the BOD and the Chairman of the Board, <u>unless otherwise provided by the Charter</u>, any party may request to appoint an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process;	

ĐIỀU 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung, điều khoản của Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty, chi tiết cụ thể như sau: / *Approval of amending, supplementing the Company's Corporate Governance Regulations, details are as follows:*

STT No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: e. "Người quản lý" của Công Ty bao gồm: (i) Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT Công Ty; (ii) Ban Tổng Giám đốc ("TGD") của Công Ty; (iii) <u>Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài Chính);</u> (iv) Người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm. Article 2. Interpretation of terms 1. In this Regulations, the following terms shall have the meanings ascribed to them below: e. "Managers" of the Company means: (i) The Chairman of the BOD and BOD members; (ii) Board of Management is comprised of the CEO and Deputy CEOs; (iii) <u>Chief Accountant, Director of Finance – Accounting Division (or Chief Financial Officer);</u> (iv) Other managers as approved by the BOD from time to time.	Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: e. "Người quản lý" của Công Ty bao gồm: (i) Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT Công Ty; (ii) Ban Tổng Giám đốc ("TGD") của Công Ty; (iii) <u>Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính;</u> (iv) Người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm. Article 2. Interpretation of terms 1. In this Regulations, the following terms shall have the meanings ascribed to them below: e. "Managers" of the Company means: (i) The Chairman of the BOD and BOD members; (ii) Board of Management is comprised of the CEO and Deputy CEOs ; (iii) <u>Chief Accountant, Chief Financial Officer;</u> (iv) Other managers as approved by the BOD from time to time.	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị Quyết 02. <i>Amendment to be consistent with regulation of. Clause 1, Article 1 of Resolution 02.</i>

STT No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
2.	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT <u>1. HĐQT có ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là mười một (11) thành viên. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT.</u> <i>Article 6. Term of office and quantity of members of the BOD</i> <u>1. The number of BOD members is three (03) members at the minimum and eleven (11) members at the maximum. The total number of Independent members of the BOD must account for at least one-third (1/3) of the total number of members of the BOD.</u>	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT <u>1. Số lượng Thành viên HĐQT là năm (05) thành viên. Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo số lượng theo quy định của pháp luật.</u> <i>Article 6. Term of office and quantity of members of the BOD</i> <u>1. The number of members of the BOD is five (05) members. The total number of independent members of the BOD must ensure the number as prescribed by law.</u>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 3 Điều 1 Nghị Quyết 09. <i>Amendment to be consistent with regulation of Clause 3, Article 1 of Resolution 09.</i>
3.	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT 2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công Ty, Điều 18 của Quy chế quản trị Công Ty và các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ sau: <u>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u> <i>Article 12. Rights and obligations of the BOD</i> 2. The BOD has the rights and obligations prescribed in Article 36 of the Company's Charter, Article 18 of the Regulations of Corporate Governance and the following rights, responsibilities and obligations: <u>h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at thirty five (35) or more percent of the total</u>	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT 2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công Ty, Điều 18 của Quy chế quản trị Công Ty và các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ sau: <u>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ theo quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 23, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ;</u> <i>Article 12. Rights and obligations of the BOD</i> 2. The BOD has the rights and obligations prescribed in Article 36 of the Company's Charter, Article 18 of the Regulations of Corporate Governance and the following rights, responsibilities and obligations: <u>h To approve purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more</u>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ. <i>Amendment to comply with regulation of Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises and the Charter of the Company;</i>

STT No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;</i>	<i>of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company. This provision does not apply to contracts and transactions under the decision-making authority of the GMS as prescribed at point m, Clause 2, Article 23, Clause 1 and Clause 3, Article 32 of the Charter;</i>	
4.	Điều 15. Các tiểu ban giúp việc HĐQT 2. <u>Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài.</u> Các Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành được bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động trong các tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. <i>Article 15. Sub-committees assisting the BOD</i> 2. <i>The number of members of the sub-committees is decided by the BOD, with at least three (03) people including members of the BOD and external members. Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD shall make up a majority of the subcommittee and one of these members shall be designated as the chief of the subcommittee under a decision of the BOD. The subcommittees shall operate in accordance with the regulations of the BOD. A subcommittee's resolution</i>	Điều 15. Các tiểu ban giúp việc HĐQT 2. <u>Số lượng thành viên của các tiểu ban (trừ UBKT) do HĐQT quyết định, nhưng có ít nhất 02 (hai) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài.</u> Các Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành được bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động trong các tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. <i>Article 15. Sub-committees assisting the BOD</i> 2. <i>The number of members of the Committees is decided by the BOD, but there must be at least two (02) people including BOD members and external members. Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD shall make up a majority of the subcommittee and one of these members shall be designated as the chief of the subcommittee under a decision of the BOD. The subcommittees shall operate in accordance with the regulations of the BOD. A subcommittee's resolution is only effective when it is</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 39 của Điều lệ được sửa đổi tại Mục 1 Nghị quyết này. <i>Amendment to be consistent with the Article 39 of the Charter as amended at the Item 1 of this Resolution.</i>

STT No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	<i>is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meeting.</i>	<i>voted for by the majority of its members during its meeting.</i>	
5.	Điều 18. Biên bản họp HĐQT 2. Người phụ trách quản trị Công Ty có trách nhiệm ghi biên bản diễn tiến cuộc họp HĐQT một cách đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và chuyển biên bản họp HĐQT cho các Thành viên HĐQT và biên bản là bằng chứng thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ thời điểm chuyển đi. <i>Article 18. The minutes of meetings of BOD</i> 2. Officer in charge of corporate governance is liable for minuting the details and full the meeting in the complete, detailed, and clear manner and sending the minutes of the BOD to the members of BOD, and the minutes shall be the evidence to confirm the duties implemented during the meetings except for opposed opinion on the content of minutes stated within ten (10) days from the date of sending.	[Bỏ quy định Khoản 2 Điều 18/ Delete the Clause 2, Article 18]	Bỏ nội dung này trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ. <i>This content is removed to conform to the provisions of Article 158 of the Law on Enterprises and the provisions of the Charter.</i>
6.	Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT 4. Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công Ty, các Công Ty con của Công Ty <u>thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.</u> <i>Article 20. Remuneration, bonuses and other benefits of members of BOD</i>	Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT 4. Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công Ty, các Công Ty con của Công Ty <u>thì Thành viên HĐQT đó phải báo cáo kịp thời, đầy đủ cho HĐQT về các khoản thù lao nhận được bao gồm các khoản lương và các khoản thu nhập khác có tính chất như lương.</u> <i>Article 20. Remuneration, bonuses and other benefits of members of BOD</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 21 Quy chế Quản trị Công Ty được sửa đổi bởi Nghị Quyết 20. <i>Amendment to be consistent with regulations of Clause 3, Article 21 of the Corporate Governance Regulations as amended by Resolution 20.</i>

STT No.	Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành <i>Current Regulation On Operation of the BOD</i>	Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi <i>Amended Regulation On Operation of the BOD</i>	Căn cứ/Lý do điều chỉnh <i>The reason for adjustment</i>
	4. If a member of BOD concurrently takes over a position in the board of managers of The Company or of the subsidiary company, <u>his/her remuneration disclosed publicly must include salary, bonuses of such management position, and other remuneration.</u>	4. If a member of BOD concurrently takes over a position in the board of managers of The Company or of the subsidiary company, <u>then the announced remuneration must comprise salaries and other salaries incomes.</u>	

ĐIỀU 3: ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT ban hành bản Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty sửa đổi, bổ sung căn cứ vào các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1, 2 Nghị quyết này.

ARTICLE 3: The GMS authorizes to the BOD to amend and supplement the Regulations on Operating of the BOD and to issue amended and supplemented Charter based on the contents approved by the GMS at Items 1, 2 of this Resolution

ĐIỀU 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./

ARTICLE 4: This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute the tasks in accordance with this Resolution./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTOR
OF THE BOARD



